



# BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 1 | Tháng 10/2024



GDP 9 tháng đầu năm 2024 đạt 6,82% so với cùng kỳ

Hết quý III/2024, tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 8,53%, huy động vốn của các tổ chức tín dụng chỉ tăng 4,79% so với cùng kỳ

Kinh tế Mỹ: Thị trường lao động vẫn ổn định, Fed chưa thể giảm mạnh lãi suất thêm nữa

Kinh tế khu vực EURO: Lạm phát đã giảm về dưới mức mục tiêu của ECB (2%) nhưng hoạt động kinh doanh trong khu vực cũng là lần đầu tiên suy giảm kể từ tháng 2/2024

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



**HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM**  
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

## **BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ**

### **Tuần 1 tháng 10 (30/9-04/10/2024)**

#### **CÁC THÔNG TIN CHÍNH**

##### **Kinh tế - tài chính thế giới**

- Kinh tế Mỹ: Thị trường lao động vẫn nóng, Fed chưa giảm mạnh lãi suất thêm nữa;
- Kinh tế khu vực EURO: Lạm phát đã giảm về dưới mức mục tiêu của ECB (2%) nhưng hoạt động kinh doanh cũng lần đầu tiên suy giảm kể từ tháng 2/2024;
- Kinh tế Trung Quốc: Hoạt động sản xuất, chế tạo vẫn suy giảm nhưng tốc độ đã chậm hơn, còn khu vực dịch vụ vẫn trì trệ dù gói kích thích đã được tung ra;
- Kinh tế Nhật Bản: Tỷ lệ thất nghiệp dưới mức ước tính, tiêu dùng gia tăng mạnh nhưng sản lượng công nghiệp vẫn giảm mạnh hơn dự kiến;
- Giá dầu thế giới lên cao nhất 4 tuần qua;
- Chỉ số giá lương thực lên cao nhất kể từ tháng 7/2023.

##### **Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam**

- GDP 9 tháng năm 2024 đạt 6,82% - mức tăng khá so với cùng kỳ;
- Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 30/9/2024 đạt 24,78 tỷ USD, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước;
- Hết quý III/2024, tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 8,53% nhưng huy động vốn của các tổ chức tín dụng chỉ tăng 4,79% so với cùng kỳ;
- Trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng tuần qua, lãi suất VND LNH giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống;
- NHNN hút ròng 56.567,68 tỷ đồng từ thị trường qua kênh OMO;
- Trên thị trường ngoại hối, tỷ giá trung tâm được điều chỉnh tăng nhẹ.

##### **Thông tin hội viên**

- Vietcombank, Sacombank, SaiGonBank, Bac A Bank triển khai tín dụng hỗ trợ khách hàng ảnh hưởng bởi bão, lũ;
- Techcombank đồng sáng lập Trung tâm cách mạng công nghiệp 4.0 (C4IR) thứ 2 ở Đông Nam Á;
- Lợi nhuận quý 3/2024 của Ngân hàng VPBank có thể tăng 80%;
- SHB thay đổi quy định mở mới tài khoản thanh toán eKYC trên app SHB;
- HDBank được vinh danh 'Ngân hàng xanh của năm';
- EVNFinance được Moody's duy trì xếp hạng B2 trong 4 năm liên tiếp.

## A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

### I. Kinh tế thế giới

**Kinh tế Mỹ: Thị trường lao động vẫn nóng, Fed có thể chưa giảm mạnh lãi suất thêm nữa;**

Những số liệu mới nhất tuần qua đã cho thấy rõ hơn về tình hình thị trường lao động (việc làm nhiều hơn, thất nghiệp giảm, tiền lương nhân công tăng lên...) cho thấy nhu cầu về lao động vẫn ở mức lành mạnh trong khi tình trạng sa thải vẫn ở mức thấp. Báo cáo bảng lương phi nông nghiệp lần này có khả năng làm giảm bớt lo ngại rằng thị trường lao động đang xấu đi. Trong bối cảnh này, Fed nhiều khả năng sẽ giảm cường độ hạ lãi suất chứ không mạnh tay như thị trường kỳ vọng.

**Kinh tế khu vực EURO: Lạm phát đã về dưới mức mục tiêu nhưng hoạt động kinh doanh lại đang suy giảm**

Lạm phát giá tiêu dùng đã lần đầu tiên kể từ tháng 4/2021 giảm còn 1,8%, thấp hơn cả dự báo và dưới mức mục tiêu của ECB (2%), chủ yếu do giá năng lượng và dịch vụ giảm mạnh.

Ngoài ra, lạm phát giá sản xuất cũng chỉ tăng 0,6% m/m trong tháng 8/2024.

**Kinh tế Trung Quốc: Hoạt động sản xuất suy giảm với tốc độ chậm hơn, khu vực dịch vụ vẫn trì trệ**

#### PMI tháng 9/2024

	Tháng 9	Tháng 8	Dự báo
PMI tổng hợp	50,2	50,5	
PMI sản xuất	49,4	40,5	49,3
PMI phi sản xuất	50,2	50,5	50,2

**Nhật Bản: Thất nghiệp giảm, tiêu dùng tăng đều nhưng sản lượng công nghiệp chưa hồi phục ổn định**

	Tháng 9	Tháng 8	Dự báo
Thất nghiệp	4,1% y/y	4,2%	4,2%
Việc làm tạo thêm	254.000	159.000	140.000
Tiền lương tháng trung bình theo giờ	+13 cent +0,4%	0,5%	0,3%

Nền kinh tế Mỹ trong tháng 9/2024 tạo ra nhiều việc làm hơn hẳn so với tháng trước, vượt xa cả mức dự báo. Đây cũng là mức tăng trưởng việc làm mạnh nhất trong vòng 6 tháng qua và cao hơn mức trung bình hàng tháng (203 nghìn) trong vòng 1 năm qua.

Thu nhập trung bình hàng giờ của người lao động tăng lên 0,4% so với tháng liền trước và 4% so với cùng kỳ năm trước. Cả hai con số đều vượt ước tính tương ứng của các nhà kinh tế là 0,3% và 3,8%.

Trong khi đó, tỷ lệ thất nghiệp giảm 0,1 điểm % xuống còn 4,1%.

Hoạt động kinh doanh đã lần đầu tiên suy giảm kể từ tháng 2/2024 khi chỉ số PMI tổng hợp tháng 9/2024 (S&P Global) điều chỉnh lại đã tụt xuống 49,6 điểm.

#### Lạm phát và PMI đều giảm

	Tháng 9	Tháng 8	Dự báo
CPI toàn phần	+1,8% y/y	2,2%	1,9%
CPI lõi	+2,7% y/y	2,8%	2,8%
PPI tháng 7/2024	+0,6% m/m -2,3% y/y	+0,7% -2,2%	+0,3% -2,4%
PMI tổng hợp	49,6 điểm	51,0	

Chỉ số PMI tổng hợp tháng 9/2024 do Tổng cục Thống kê Trung Quốc công bố tăng nhẹ lên 50,4 từ mức 50,1 trong tháng trước, đánh dấu mức cao nhất kể từ tháng 6/2024, phản ánh hoạt động sản xuất vẫn suy giảm nhưng tốc độ đã chậm hơn, còn khu vực dịch vụ vẫn trì trệ.

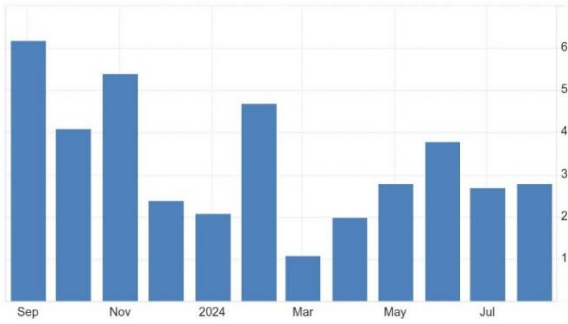
Theo đó, tâm lý kinh tế nói chung đã cải thiện hơn so với tháng trước khi Chính phủ tung ra gói kích thích kinh tế lớn nhằm hỗ trợ nền kinh tế vốn đang trì trệ do chi tiêu tiêu dùng yếu, rủi ro giảm phát và yếu kém của thị trường bất động sản.

*Tỷ lệ thất nghiệp dưới mức ước tính*

Thất nghiệp tháng 8/2024 giảm còn 2,5% từ mức cao nhất 11 tháng trong tháng trước là 2,7%, dưới mức dự báo (2,6%).

## Bán lẻ đang dần ổn định

JP Retail Sales YoY - percent



Source: tradingeconomics.com | Ministry of Economy Trade & Industry (METI)

Sản lượng công nghiệp giảm mạnh hơn dự kiến với mức giảm 3,3% m/m so với mức tháng trước (+3,1%) và dự báo (-0,9%). Đã có tới 6/9 tháng trong năm nay, sản lượng công nghiệp sụt giảm.

Doanh số bán lẻ tháng 8/2024 cũng tăng mạnh đạt 2,8% y/y, vượt dự báo (2,3%). Đây đã là tháng thứ 29 bán lẻ gia tăng, cùng với tiền lương tăng lên đã củng cố xu hướng tăng tiêu dùng.

Nguồn: BLS/EUROSTAT/NBS/Nikkei

## II. Thị trường tài chính

### Động thái chính sách các NHTW lớn

#### Fed: Sẽ tiếp tục giảm lãi suất như thế nào?

LÃI SUẤT (ĐIỂM CƠ BẢN)	XÁC SUẤT FED ĐIỀU CHỈNH LÃI SUẤT TRONG CUỘC HỌP THÁNG 18/9/2024		
	HIỆN TẠI *	TUẦN TRƯỚC 27/09/2024	THÁNG TRƯỚC 06/09/2024
425-450	0.0%	53.3%	17.6%
450-475	97.9%	46.7%	53.5%
475-500 (Current)	2.1%	0.0%	28.9

\* Dữ liệu tính đến ngày 06/10/2024 của CME

Theo công cụ CME Group, xác suất để Fed cắt giảm lãi suất thêm 25 điểm cơ bản vào phiên họp tháng 11/2024 hiện đã lên đến gần 98% so với mức chỉ gần 47% cách đây một tuần.

#### ECB: Không kỳ vọng lạm phát sẽ ổn định ở mức mục tiêu

Lạm phát giá tiêu dùng ở khu vực đồng EURO đã giảm xuống 1,8% trong tháng 9/2024, thấp hơn so với dự báo, tuy nhiên ECB không kỳ vọng lạm phát sẽ đạt mục tiêu một cách bền vững cho đến cuối năm 2025.

ECB đã hai lần cắt giảm lãi suất từ mức cao kỷ lục trong năm nay và thị trường dự đoán ngân hàng này sẽ đẩy nhanh quá trình nói lỏng chính sách tiền tệ với hai lần hạ lãi suất vào tháng 10 và tháng 12/2024.

Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế khu vực đang trong tình trạng đáng lo ngại và áp lực lạm phát lại đang giảm nhanh hơn dự báo. Hai yếu tố này đã gia tăng khả năng ECB tiếp tục hạ lãi suất trong cuộc họp chính sách ngày 16-17/10/2024.

Thị trường nhận định để đạt được mức lãi suất trung lập vào khoảng 2%, ECB sẽ phải hạ lãi suất thêm 06 lần nữa, bao gồm 02 lần nữa trong năm nay và 04 lần vào năm 2025, nếu vẫn giữ nhịp độ hạ lãi suất 0,25 điểm phần trăm/lần như lúc tăng lãi suất.

Nguồn: Fed/BOJ/ECB

## III. Thị trường hàng hóa quốc tế

### Giá dầu thế giới lên cao nhất 4 tuần qua.

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (04/10/2024), hợp đồng dầu WTI tăng 67 cent (tương đương 0,91%) lên 74,38

### Giá lương thực đang lên cao

Chỉ số giá lương thực toàn cầu (FAO Food Price Index) tháng 9/2024 tăng 3% lên 124,4 điểm – mức tăng tháng cao nhất kể từ tháng 3/2022 và là mức cao nhất kể từ tháng 7/2023 do giá một số hàng hóa nông sản tăng mạnh.

USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent tăng 43 cent (tương đương 0,55%) lên 78,05 USD/thùng.

Giá dầu WTI tăng 9,09% trong tuần này - là tuần tăng mạnh nhất kể từ tháng 3/2023. Dầu Brent tăng 8,43% - tuần tăng tốt nhất kể từ tháng 1/2023.

Dầu WTI đã mức tăng 5% vào ngày 03/10 sau khi chính quyền của Tổng thống Mỹ thảo luận về cuộc tấn công của Israel vào ngành công nghiệp dầu của Iran, với quan điểm không khuyến khích Israel nhắm mục tiêu vào các mỏ dầu.

### **Giá vàng thế giới trong tuần giảm nhẹ**

Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (04/10/2024), hợp đồng vàng giao ngay giảm 0,3% xuống 2.647,52 USD/oz, sau khi đạt mức cao kỷ lục 2.685,42 USD/oz vào tuần trước. Hợp đồng vàng tương lai giảm 0,5% còn 2.666,60 USD/oz.

*Các yếu tố thúc đẩy giá vàng tiếp tục tăng hiện nay là:*

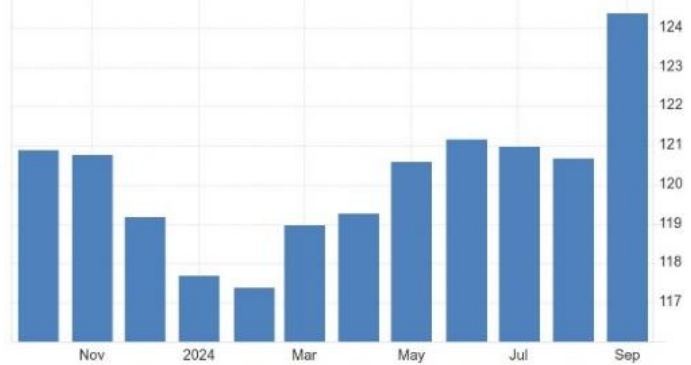
- Căng thẳng địa chính trị ngày càng gia tăng.
- Mặt bằng lãi suất giảm (đặc biệt là động thái từ Fed, ECB)
- Nhu cầu từ các ngân hàng trung ương tại các thị trường mới nổi sẽ gia tăng.

Giá vàng đã tăng 30% từ đầu năm đến nay và 46% so với cùng kỳ năm trước.

*Một số tổ chức vẫn dự báo giá vàng sẽ lên 2.700 USD/ounce trong năm 2024 và có thể lên 2.900 USD/ounce vào đầu năm 2025. Xu hướng tăng giá của vàng vẫn còn nhưng có thể mức tăng không còn nhiều và mạnh như thời gian qua.*

Trong đó, chỉ số giá đường tăng 10,4% so với tháng 8 do chịu tác động từ việc Ấn Độ dỡ bỏ hạn chế sử dụng mía trong sản xuất ethanol sẽ ảnh hưởng đến lượng xuất khẩu, cũng như việc mất mùa ở Brazil. Chỉ số giá ngũ cốc tăng 3%, do giá lúa mì và ngô xuất khẩu đi lên. Giá dầu thực vật tăng 4,6%, giá các sản phẩm từ sữa tăng 3,8% và giá thịt tăng 0,4%.

### **Chỉ số giá lương thực lên cao nhất kể từ tháng 7/2023**



### **Giá cà phê đồng loạt giảm**

Chốt phiên giao dịch ngày 4/10, giá cà phê robusta trên sàn ICE Futures Europe London quay xẻ tăng mạnh, kỳ hạn giao hàng tháng 11/2024 tăng 146 USD, giao dịch tại 5.067 USD/tấn. Kỳ hạn giao hàng tháng 1/2025 tăng 139 USD giao dịch tại 4.859 USD/tấn.

Giá cà phê arabica trên sàn ICE Futures US New York tăng mạnh, kỳ hạn giao hàng tháng 12/2024 tăng 5,3 Cent, giao dịch tại 257,35 Cent/lb. Trong khi, kỳ hạn giao tháng 3/2025 tăng 5,15 Cent, giao dịch tại 255,65 Cent/lb. Khối lượng giao dịch trung bình thấp.

### **Giá tiêu có xu hướng tăng**

Kết thúc phiên giao dịch gần nhất, giá tiêu đen Lampung của Indonesia tiếp tục giảm 0,65% (44 USD/tấn) so với phiên giao dịch trước và được niêm yết ở mức 6.782 USD/tấn. Trong khi đó, giá tiêu đen ở các quốc gia khác lại tương đối ổn định. Tiêu đen Brazil ASTA 570 được giao dịch ở mức 6.782 USD/tấn; tiêu đen Kuching Malaysia đạt 8.900 USD/tấn.

*Nguồn: OPEC/KITCO/Bloomberg*

# DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

## TUẦN 1 tháng 10 (30/9-04/10/2024)

### Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	4,75%-5%	5,25%-5%	18/09/2024	07/11/2024
ECB	EURO Zone	4.50%	4.25%	12/09/2024	17/10/2024
BOJ	Nhật Bản	0.25%	0.10 %	31/07/2024	31/10/2024
PBoC	Tr/Quốc	3.35%	3.45 %	22/07/2024	Không T/báo
RBA	Úc	4.35%	4.10%	07/11/2023	05/11/2024
BoE	Anh	5.00%	5.25%	01/08/2024	07/11/2024
BOK	Hàn Quốc	3.50%	3.25 %	13/01/2023	11/10/2024
BI	Indonesia	6.00%	6.25%	18/09/2024	16/10/2024

### Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % năm
United States	3.9620	0.21%	0.23%	-0.75%
United Kingdom	4.1317	0.15%	0.21%	-0.41%
Japan	0.8855	0.08%	0.01%	0.08%
Australia	4.1950	0.23%	0.26%	-0.39%
Germany	2.2120	0.07%	0.01%	-0.67%
China	2.1600	0.11%	0.01%	-0.54%
Singapore	2.7510	0.12%	0.08%	-0.72%
South Korea	2.9990	0.00%	-0.03%	-1.33%
Vietnam	2.6930	-0.06%	-0.14%	-0.36%
Indonesia	6.6430	0.19%	0.02%	-0.39%

### Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % năm
Đầu thô USD/Bbl	74.380	9.09%	7.56%	-7.96%
Khí ga USD/MMBtu	2.8540	-1.65%	26.62%	-18.71%
Xăng USD/Gal	2.0926	7.00%	8.14%	-2.67%
Than USD/T	149.60	2.08%	6.10%	6.86%
2. Kim loại quý				
Vàng USD/t.oz	2652.75	-0.21%	5.38%	45.76%
Bạc USD/t.oz	32.183	1.78%	11.62%	53.99%
Lithium CNY/T	75500	4.14%	2.03%	-54.65%
Platin SD/t.oz	987.70	-1.33%	6.86%	15.59%

3. Nông sản	Giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % năm
Sữa USD/CWT	22.56	-3.18%	-0.22%	33.89%
Cao su USD Cents/Kg	200.20	-1.23%	14.20%	43.41%
Coffee USD/Lbs	254.86	-5.36%	3.78%	75.28%
Bông USD/Lbs	70.68	-1.16%	1.32%	-18.50%
Gạo USD/cwt	15.1350	0.36%	-1.89%	-3.45%
Đường USD/Lbs	23.01	1.03%	19.42%	-12.03%
Chè INR/Kgs	245.48	3.21%	6.93%	39.36%
Ngô USD/BU	425.2500	1.73%	3.53%	-14.52%

### Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/- % theo tuần	+/- % theo tháng	+/- % năm
EURUSD	1.09750	-1.68%	-1.22%	4.05%
GBPUSD	1.31181	-1.90%	-0.44%	7.61%
AUDUSD	0.67927	-1.58%	0.77%	6.65%
USDJPY	148.655	4.54%	3.68%	0.10%
USDCNY	7.09550	1.64%	0.10%	-2.86%
USDCAD	1.35748	0.47%	0.56%	-0.94%
USDKRW	1346.87	2.79%	1.02%	0.09%
DXY	102.485	2.06%	1.40%	-3.62%
USDSGD	1.30470	1.86%	0.38%	-4.53%

### Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/- % 1 tuần	+/- % 1 tháng	+/- % sv đầu năm	+/- % sv 1 năm	+/- % sv 3 năm
Dow Jones	42,361.38	41,972.11	+341.16	+0.81%	15:59:59
S&P 500	5,753.20	5,702.80	+51.10	+0.90%	15:59:59
Nasdaq	18,145.28	17,952.30	+219.37	+1.22%	15:59:59
DAX	19,171.54	18,952.44	+105.52	+0.55%	11:38:59
FTSE 100	8,300.66	8,234.17	-1.89	-0.02%	11:35:59
CAC 40	7,571.76	7,460.29	+63.58	+0.85%	11:35:59
Nikkei 225	38,785.50	38,501.50	+61.00	+0.16%	02:00:01
Shanghai	3,358.59	3,153.70	+248.97	+8.06%	30/09
Hang Seng	22,742.36	21,824.68	+623.36	+2.82%	03:59:59

4. Khoáng sản Nông sản	Giá	+/- % tuần	+/- % tháng	+/- % năm
Đồng USD/Lbs	4.5190	-0.48%	10.83%	27.39%
Thép CNY/T	3417.00	12.77%	10.65%	-5.66%
Quặng sắt USD/T	108.31	17.04%	16.55%	-8.24%
Lead USD/T	2156.00	1.72%	8.07%	-0.55%
Nhôm USD/T	2668.00	0.81%	12.17%	19.53%
Thiếc USD/T	33709	3.93%	10.52%	40.89%
Kẽm USD/T	3176.00	2.80%	16.02%	28.25%
Nikel USD/T	17905	5.35%	11.36%	-1.76%

5. Nông sản – Thủy sản	Giá tuần này	Giá tuần trước	Giá tháng trước	
Tiêu US\$/kg	Indonesia – Black Pepper	6,782	6,927	7,578
	Brazil - Black Pepper ASTA 570	6,850	6,750	7,500
	Ấn Độ - Garbled/ Ungarbled	6,660 6,460	6,660 6,460	6,770 6,570
Điều US\$/kg	Kuming/ Trung Quốc	1,570	1,570	1,340
	Godavari Ấn Độ	1,440	1,440	1,430
Cá da trơn	Indonesia (US\$/kg)	1,820	1,940	1,820
	Thái Lan (US\$/kg)	1,480	2,150	1,940
Tôm chân trắng US\$/kg 30 con	Pradesh (Ấn Độ)	5,620	5,550	5,660
	Đông Java (Indonesia)	5,270	5,150	5,170

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing/ Tridge.com/ Ipscnet.org/giacaphe.vn/Vasep.com.vn; 06/10/2024

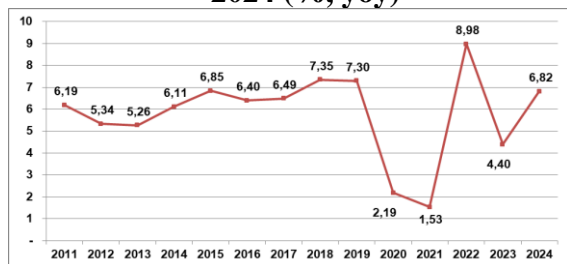
## B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

### I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

#### Kinh tế Việt Nam quý III/2024

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý III/2024 ước tính tăng 7,40% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,58%, đóng góp 4,08% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,11%, đóng góp 48,88%; khu vực dịch vụ tăng 7,51%, đóng góp 47,04%. GDP 9 tháng năm 2024 ước tăng 6,82% so với cùng kỳ năm trước.

#### Tốc độ tăng GDP 9 tháng các năm 2011-2024 (% , yoy)



Chỉ số lạm phát giá tiêu dùng (CPI) bình quân quý III/2024 tăng 3,48% so với cùng kỳ. Tính chung 9 tháng năm nay, CPI tăng 3,88% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,69%.

#### Tình hình đầu tư 9 tháng đầu năm 2024

Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành ước đạt 2.417,2 nghìn tỷ đồng, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước; riêng quý III/2024 theo giá hiện hành ước đạt 966,7 nghìn tỷ đồng, tăng 7,0% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 30/9/2024 đạt 24,78 tỷ USD, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và điều chỉnh) đạt 189,6 triệu USD, giảm 54,5% so với cùng kỳ năm trước.

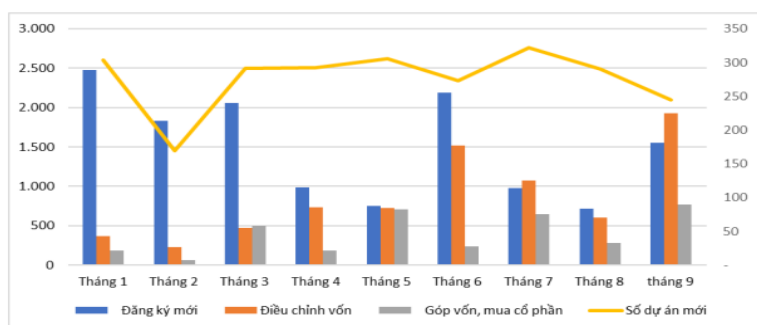
#### TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM MỘT SỐ CHỈ TIÊU THÔNG KÊ THÁNG 9/2024 SO VỚI CÙNG KỶ NĂM TRƯỚC

	T8	T9
Chỉ số sản xuất công nghiệp	9,5%	10,8%
Khách quốc tế đến Việt Nam	17,7%	20,9%
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	7,9%	7,6%
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước	1,3%	1,1%
Chỉ số giá tiêu dùng	3,45%	2,63%
Lạm phát cơ bản	2,53%	2,54%

*Dù chịu những ảnh hưởng nặng nề của siêu bão Yagi và nhiều tác động bất lợi từ nền kinh tế toàn cầu, kinh tế Việt Nam vẫn hồi phục tốt, GDP quý III/2024 tăng 7,4% so với cùng kỳ năm trước, góp phần thúc đẩy tăng trưởng GDP 9 tháng năm 2024 cán mốc 6,82% - mức tăng khá so với cùng kỳ năm năm 2023...*

Nguồn: gso.gov.vn

#### Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) 9 tháng đầu năm 2024



Cả nước có 41.314 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký 41,31 tỷ USD. Vốn thực hiện lũy kế của các dự án đầu tư nước ngoài ước đạt khoảng 314,5 tỷ USD, bằng gần 64% tổng vốn đầu tư đăng ký còn hiệu lực.

Đến 30/09/2024: Tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần, mua phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đạt hơn 24,78 tỷ USD, tăng 11,6% so với cùng kỳ năm 2023. Vốn thực hiện của dự án đầu tư nước ngoài ước đạt khoảng hơn 17,3 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2023.

Nguồn: MPI.gov.vn

## Tín dụng 9 tháng đầu năm 2024

Trong 9 tháng đầu năm 2024, thị trường tín dụng Việt Nam có nhiều biến động. Tăng trưởng tín dụng theo xu thế tăng tốc, nhưng chủ yếu tập trung vào các khoản vay ngắn hạn, trong khi các khoản vay trung dài hạn và chất lượng tín dụng chưa đạt kỳ vọng

Tính đến 27/09/2024:

- Tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 8,53% (cùng thời điểm năm trước tăng 6,24%).

Tín dụng cơ bản tập trung vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh và lĩnh vực ưu tiên, kiểm soát rủi ro để đảm bảo an toàn hệ thống. Đến hết quý III/2024, đã có 32/40 ngân hàng đăng ký các gói tín dụng mới với tổng số tiền lên tới 405 ngàn tỷ đồng, lãi suất giảm từ 0,5% - 2,0%/năm để hỗ trợ doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi Bão số 3 (Yagi).

Đến ngày 30/9/2024, tổng số vốn giải ngân các chương trình tín dụng chính sách xã hội đạt 90,233 tỷ đồng, với hơn 1,8 triệu lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác vay vốn trong năm. Tổng dư nợ tín dụng chính sách đạt 357,3 nghìn tỷ đồng, tăng 25,3 nghìn tỷ đồng (tương ứng tăng 7,6%) so với cùng kỳ năm 2023.

Các ngân hàng cũng đẩy mạnh cho vay thông qua các khoản vay cầm cố giấy tờ có giá, một biện pháp đảm bảo an toàn tín dụng nhưng tiềm ẩn các rủi ro về hiệu quả sử dụng vốn cũng như định hướng tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Nguồn: GSO/NHNN và tổng hợp

## Huy động vốn

Nền kinh tế tiếp tục phục hồi dù chịu tác động của thiên tai, bão lụt, nhu cầu huy động vốn của các ngân hàng vẫn sẽ tăng. Do đó xu thế tăng lãi suất huy động sẽ còn tiếp diễn đến cuối năm.

Tính đến 27/09/2024:

- Tổng phương tiện thanh toán tăng 5,1% so với cuối năm 2023 (cùng thời điểm năm trước tăng 5,4%);  
- Huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 4,79% (cùng thời điểm năm trước tăng 6,63%);

## Mức lãi suất huy động cao nhất một số kỳ hạn

Kỳ hạn	Không Kỳ Hạn	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng
Mức lãi suất cao nhất	0,5%	3,85%	4,3%	5,45%	5,65%	5,8%	6,15%	6%
Ngân hàng	Bắc Á	HD Bank	EXIM Bank	NCB				Saigon Bank

\*Cập nhật đến 06/10/2024

Trong tuần, có 04 ngân hàng tăng lãi suất tiết kiệm (Dong A Bank, Eximbank, Bac A Bank, LPBank).

-Eximbank tăng lãi suất tiết kiệm từ ngày 03/10/2024 ở các kỳ hạn dài với mức tăng lên tới 0,7%.

Xu thế tăng lãi suất tiết kiệm trong thời gian vừa qua là một trong những nguyên nhân khiến kênh gửi tiết kiệm thu hút dòng tiền mạnh.

### **Quy định về việc áp dụng lãi suất đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.**

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa ban hành Thông tư số 48/2024/TT-NHNN quy định về việc áp dụng lãi suất đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó:

- Lãi suất huy động tiền gửi VND phải được niêm yết công khai.
- 
- TCTD khi huy động tiền gửi không được thực hiện khuyến mại dưới mọi hình thức không đúng với quy định của pháp luật...

-Bac A Bank tăng lãi suất tiết kiệm trung bình từ 0,1 – 0,15%/năm tại các kỳ hạn từ 1 đến 11 tháng, áp dụng từ ngày 4/10/2024.

-LPBank cũng điều chỉnh tăng mạnh từ 0,3 – 0,6%/năm lãi suất tiết kiệm từ 1 – 60 tháng. Đây là lần đầu tiên ngân hàng này điều chỉnh lãi suất huy động sau hơn 3 tháng.

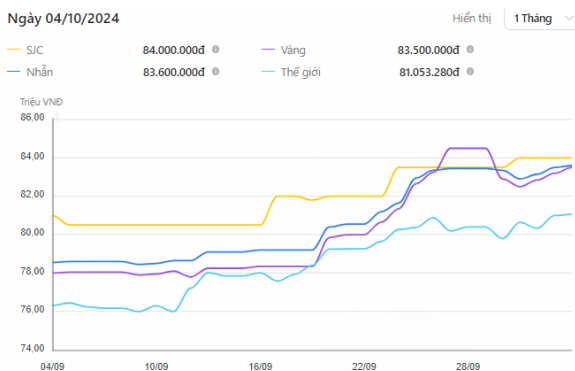
Thông tư số 48/2024/TT-NHNN quy định về việc áp dụng lãi suất đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Tổ chức tín dụng niêm yết công khai lãi suất tiền gửi bằng đồng Việt Nam tại địa điểm giao dịch hợp pháp thuộc mạng lưới hoạt động của tổ chức tín dụng và đăng tải trên trang thông tin điện tử (nếu có) của tổ chức tín dụng. Tổ chức tín dụng khi nhận tiền gửi không được thực hiện khuyến mại dưới mọi hình thức (bằng tiền, lãi suất và các hình thức khác) không đúng với quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20/11/2024, thay thế Thông tư số 07/2014/TT-NHNN ngày 17/03/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước VN quy định lãi suất đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng.

*Nguồn: Tổng hợp từ NHNN và các NHTM*

### **Diễn biến giá vàng trong nước tuần qua**



Sự thay đổi về kỳ vọng chính sách tiền tệ của Mỹ đã đẩy chỉ số USD Index lên trên 102 điểm, đồng nghĩa USD tăng giá so với nhiều ngoại tệ khác, khiến thị trường vàng phần nào kém hấp dẫn.

Sang đầu tuần này, giá vàng thế giới vẫn tiếp tục đà tăng cuối tuần trước, tuy nhiên cuối tuần đã có biến động mạnh khi Mỹ công bố trong tháng 9/2024 có tới 254.000 việc làm đã được tạo ra, cao hơn rất nhiều so với dự báo là 150.000 việc làm, đồng thời tỉ lệ thất nghiệp giảm xuống còn 4,1%.

Trong nước, giá vàng miếng SJC ngày cuối tuần (4/10/2024) giữ nguyên ở mức 84 triệu đồng/lượng còn giá vàng nhẫn tăng liên tiếp trong bối cảnh giá vàng thế giới biến động mạnh.

Giá bán vàng nhẫn trơn của Công ty Bảo Tín Minh Châu có thời điểm chạm mức 83,58 triệu đồng/lượng. Đây là mức cao nhất của giá vàng nhẫn 9999 từ trước đến nay, vượt qua mốc đỉnh cũ là 83,5 triệu đồng/lượng hồi cuối tháng 9/2024.

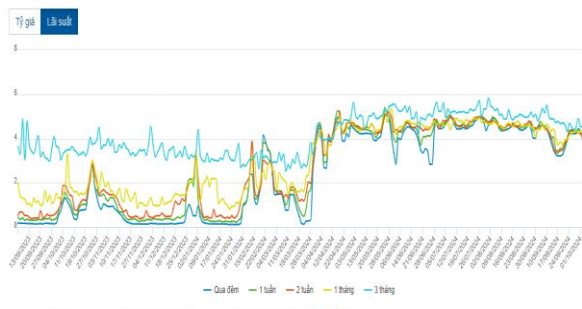
*Nguồn: Kitco, SJC*

## II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

### 2.1. Thị trường tiền tệ

#### Thị trường liên ngân hàng (LNH)

##### Lãi suất VND LNH (9/2023-10/2024)

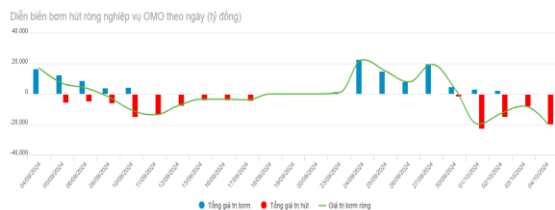


Trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng tuần qua, lãi suất VND LNH giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống. Chốt phiên ngày 04/10/2024, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: Qua đêm 3,72% (-0,52 điểm%); 1 tuần 3,90% (-0,48 điểm%); 2 tuần 4,02% (-0,36 điểm%); 1 tháng 4,17% (-0,19 điểm%).

Lãi suất USD LNH trong tuần ít biến động ở tất cả các kỳ hạn. Phiên 04/10, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: Qua đêm 4,83% (không đổi); 1 tuần 4,89% (không đổi); 2 tuần 4,93% (không đổi) và 1 tháng 4,94% (-0,03 điểm%).

#### Thị trường mở (OMO)

##### Nghiệp vụ OMO (9/2024-10/2024)



Trên thị trường OMO tuần qua từ 30/09 - 04/10, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 23.000 tỷ đồng, lãi suất ở mức 4,0%. Có 10.791,47 tỷ đồng trúng thầu và có 67.359,15 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua.

NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN và cũng không có khối lượng đáo hạn trên kênh này. Như vậy, NHNN hút ròng 56.567,68 tỷ đồng từ thị trường trong tuần qua kênh OMO. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 10.791,47 tỷ đồng, không còn tín phiếu lưu hành trên thị trường.

#### Thị trường ngoại hối

##### Tỷ giá theo xu thế tăng



Trên thị trường ngoại hối tuần qua (30/09 - 04/10/2024), tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh giảm 2 phiên đầu tuần rồi tăng 3 phiên cuối tuần. Tỷ giá trung tâm ngày cuối tuần (04/10) được niêm yết ở mức 24.133 VND/USD, tăng 15 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD ở tất cả các phiên trong khi niêm yết tỷ giá bán giao ngay chốt ngày 04/10 ở mức 25.289 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá.

Tỷ giá LNH trong tuần giảm mạnh phiên đầu tuần rồi tăng mạnh trở lại sau đó. Kết thúc phiên 04/10, tỷ giá LNH đóng cửa tại mức 24.770, tăng tới 162 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Trên thị trường tự do, tỷ giá biến động tăng – giảm mạnh đan xen. Chốt phiên 04/10/2024, tỷ giá tự do không thay đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.110 VND/USD và 25.210 VND/USD.

Nguồn: NHNN, HHHH (tổng hợp)

### III. THÔNG TIN HỘI VIÊN

#### **Vietcombank giảm tới 2%/năm lãi suất cho vay hỗ trợ khách hàng ảnh hưởng bởi bão Yagi**

*Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) vừa có thông báo triển khai “Chính sách giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ cá nhân, doanh nghiệp tại các địa phương bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 3 - Yagi”.*

#### **Techcombank đồng sáng lập Trung tâm cách mạng công nghiệp 4.0 (C4IR) thứ 2 Đông Nam Á**

*Trong khuôn khổ Diễn đàn Kinh tế thành phố (HEF) lần thứ 5 với chủ đề "Chuyển đổi công nghiệp, động lực mới cho phát triển bền vững TP. Hồ Chí Minh", Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) đã đồng hành cùng các hoạt động của diễn đàn và trở thành một trong những thành viên đồng sáng lập Trung tâm cách mạng công nghiệp 4.0 (C4IR) tại TP. Hồ Chí Minh.*

#### **Sacombank giảm 2%/năm lãi suất cho vay hỗ trợ khách thiệt hại do bão, lũ**

*Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) vừa cho biết, sẽ giảm đến 2%/năm lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ khách hàng cá nhân và doanh nghiệp bị thiệt hại do bão, lũ vượt qua khó khăn, ổn định đời sống, khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh.*

#### **HDBank được vinh danh 'Ngân hàng xanh của năm'**

*HDBank nhận giải "Ngân hàng xanh của năm" tại Better Choice Awards 2024 nhờ tiên phong đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững, ngày 2/10.*

Theo đó, Vietcombank sẽ giảm tối đa lên tới 2%/năm lãi suất cho vay tương ứng với các tiêu chí và có tính tới yếu tố địa bàn cùng ngành nghề bị ảnh hưởng nặng của bão lũ và ngành nông, lâm, ngư nghiệp.

Chính sách áp dụng đối với các khoản vay hiện hữu và khoản vay mới của khách hàng cá nhân và doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh chịu thiệt hại tại các địa phương bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 3 - Yagi với thời gian áp dụng từ 06/09 đến hết ngày 31/12/2024.

Đây là Trung tâm C4IR thứ 2 của Đông Nam Á sau Malaysia, tham gia vào mạng lưới Trung tâm cách mạng công nghiệp lần thứ 4 toàn cầu của WEF.

Với sự đầu tư mạnh mẽ cho ba trụ cột chiến lược “Dữ liệu - Số hoá - Nhân tài”, Techcombank không ngừng chuyển đổi số để mang đến những giải pháp tài chính và đồng hành cùng tài chính cho doanh nghiệp, người dân... Techcombank tích cực làm việc cùng các đối tác lớn trên thế giới để mang đến những giải pháp tài chính ứng dụng công nghệ cao đồng thời định hướng, tư vấn ESG cho từng nhóm khách hàng theo lĩnh vực ngành nghề. Đặc biệt, Techcombank luôn sẵn sàng nguồn vốn để cung cấp các khoản vay cho mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp, từ đó hỗ trợ sự phát triển tăng trưởng chung của nền kinh tế Việt Nam.

Theo đó, từ nay đến cuối năm 2024, Sacombank giảm đến 2%/năm lãi suất cho vay trên dư nợ hiện hữu hoặc dư nợ mới. Đồng thời, Sacombank còn giảm thêm 50% phí dịch vụ và miễn phí tất toán trước hạn.

Trong đó, mưa bão, lũ lụt đã gây thiệt hại nặng nề, ảnh hưởng đến sinh kế và hoạt động sản xuất kinh doanh của hàng ngàn người dân, doanh nghiệp tại nhiều tỉnh thành miền Bắc. Hiện tình hình thời tiết vẫn diễn biến phức tạp tại nhiều tỉnh thành miền Trung và Tây Nguyên.

HDBank đáp ứng tốt các tiêu chí, tiên phong tài trợ các dự án năng lượng tái tạo; triển khai sản phẩm tín dụng xanh; ứng dụng giải pháp công nghệ giảm thiểu tác động môi trường, nhất là giảm thải carbon.

HDBank cũng được đánh giá cao vai trò "cổ vũ loạt giá trị đổi mới sáng tạo". Để đưa ra kết luận này, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC) phối hợp VCCorp, nhận sự tư vấn của chuyên gia PwC Việt Nam.

## **VPBank: Lợi nhuận quý 3/2024 có thể tăng 80%**

*Lợi nhuận quý 3/2024 của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) dự kiến có thể tăng 80% so với cùng kỳ năm ngoái.*

## **Eximbank tái bổ nhiệm ông Nguyễn Hoàng Hải làm quyền Tổng Giám đốc**

*Ngày 30/9/2024, Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) đã có văn bản số 8634/2024/EIB-TGD thông báo quyết định tái bổ nhiệm ông Nguyễn Hoàng Hải giữ vị trí quyền Tổng Giám đốc, với thời hạn 3 năm và có hiệu lực từ 3/10/2024.*

## **SaiGonBank tiếp tục triển khai nhiều gói tín dụng lãi suất ưu đãi đặc biệt**

*Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương (SaiGonBank) vừa tiếp tục triển khai thêm nhiều gói tín dụng, có lãi suất ưu đãi đặc biệt nhằm hỗ trợ khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay với chi phí hợp lý, góp phần thúc đẩy phục hồi sản xuất kinh doanh.*

## **SHB thay đổi quy định mở mới tài khoản thanh toán eKYC trên ứng dụng ngân hàng số**

*Từ 1/10/2024, Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) triển khai luồng mở tài khoản thanh toán trực tuyến eKYC xác thực sinh trắc học với quy trình mới, nhằm đáp ứng tuân thủ nghị định số 52/2024/NĐ-CP và thông tư số 17/2024/TT-NHNN.*

## **Bac A Bank giảm lãi vay hỗ trợ khách hàng sau bão Yagi**

*Ngân hàng TMCP Bắc Á (Bac A Bank) vừa cho biết, đã chính thức triển khai gói tín dụng quy mô 500 tỷ đồng, nhằm chung tay tháo gỡ khó khăn đồng hành cùng khách*

*Theo Công ty Chứng khoán Rồng Việt, ước tính lợi nhuận trước thuế hợp nhất của VPBank trong quý 3/2024 đạt 5.600 tỷ đồng, tăng 80% so với cùng kỳ năm trước. Thu nhập lãi thuần và tổng thu nhập hoạt động trong quý 3/2024, dự phóng tăng trưởng lần lượt 37% và 38% so với cùng kỳ năm trước.*

Như vậy, lợi nhuận trước thuế cả năm 2024 của Ngân hàng VPBank ước đạt 20.700 tỷ đồng, tăng 88% so với cùng kỳ năm 2023 và tăng trưởng tín dụng hợp nhất cả năm dự kiến đạt mức 16%.

Ông Hải bắt đầu làm việc tại Eximbank từ ngày 2/8/2023 với vị trí Phó Tổng Giám đốc thường trực và được bổ nhiệm vào vị trí quyền Tổng giám đốc từ ngày 3/10/2023.

Hiện, Ban Tổng Giám đốc của Eximbank bao gồm 5 thành viên, đứng đầu là ông Nguyễn Hoàng Hải, quyền Tổng giám đốc, cùng với 4 Phó Tổng giám đốc là bà Lê Thị Mai Loan, ông Nguyễn Hướng Minh, ông Đào Hồng Châu và ông Nguyễn Hồ Hoàng Vũ.

Cụ thể, gói tín dụng cho vay ưu đãi ngắn hạn bằng đồng Việt Nam có lãi suất là 4,9%/năm đối với các khoản vay có kỳ hạn đến 03 tháng và mức lãi suất 6,9%/năm đối với các khoản vay từ trên 03 tháng đến 12 tháng.

Đối với gói tín dụng cho vay ưu đãi đặc biệt trung, dài hạn bằng đồng Việt Nam, với hạn mức lên đến 5% tổng dư nợ có lãi suất cho vay trong hạn cố định trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân vốn vay là 6%/năm...

Tại bước xác thực thông tin khách hàng, SHB thực hiện việc tích hợp xác thực thông tin sinh trắc học của khách hàng ngay khi mở mới tài khoản thanh toán trực tuyến eKYC.

Theo đó, khách hàng sẽ trải qua 03 bước, như: Bước 1, chụp ảnh Căn cước công dân (mặt trước/sau); Bước 2, đọc thông tin chip (NFC) gắn trên Căn cước công dân; Bước 3, xác thực khuôn mặt (Liveness check).

Theo đó, các khách hàng cá nhân bị ảnh hưởng bởi bão Yagi, có nhu cầu vay trung, dài hạn, sẽ được hỗ trợ lãi suất chỉ từ 4,9%/năm, với thời gian hưởng ưu đãi tối đa lên tới 9 tháng.

Bên cạnh đó, Bac A Bank cũng áp dụng lãi suất siêu cạnh tranh cho các khoản vay ngắn hạn, với biên độ chỉ từ

*hàng sớm ổn định cuộc sống và khôi phục hoạt động kinh doanh sau bão Yagi.*

0,9%/năm so với lãi suất cơ sở sản phẩm, giúp người dân linh hoạt sử dụng vốn theo nhu cầu.

Đối với các khoản vay hiện hữu, tùy vào mức độ thiệt hại do bão số 3 gây ra, Bac A Bank sẽ áp dụng các biện pháp hỗ trợ miễn giảm lãi vay, giãn nợ, cơ cấu lại nợ vay...

**EVNFinance được Moody's duy trì xếp hạng B2 trong 4 năm liên tiếp**

*Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFinance) vừa được Moody's Investor Services (Moody's) tiếp tục xếp hạng B2 năm thứ tư liên tiếp với vốn hóa mạnh để hỗ trợ tăng trưởng, trong kỳ đánh giá 2024.*

Cụ thể, Moody's đánh giá mức độ đáp ứng về vốn và tình hình thanh khoản trên bảng cân đối kế toán của EVNFinance đối với tốc độ tăng trưởng cho vay trong những năm gần đây ở mức B2. Đồng thời, nhận định triển vọng tăng trưởng ổn định của EVNFinance và các tiêu chí đánh giá cơ bản về hoạt động tín dụng sẽ duy trì trong 12-18 tháng tới.

**Nhóm PV**

#### IV. VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN

##### \* VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Nguồn
NHNN	Thông tư số 46/2024/TT-NHNN Quy định về việc áp dụng lãi suất đối với tiền gửi bằng đồng đô la Mỹ của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Thông tư số 47/2024/TT-NHNN Sửa đổi khoản 3 Điều 3 Thông tư số 04/2022/TT-NHNN ngày 16/6/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc áp dụng lãi suất rút trước hạn gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.	30/9/2024	vbpl.vn
CP	Thông tư số 48/2024/TT-NHNN Quy định về việc áp dụng lãi suất đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài Nghị định 119/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán điện tử giao thông đường bộ.	30/9/2024	chinhphu.vn

##### \* VĂN BẢN DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
BTC	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương giai đoạn 2022-2027 đã sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định 68/2023/NĐ-CP.	26/9/2024	chinhphu.vn
	Nghị định của Chính phủ quy định về việc giảm tiền thuê đất của năm 2024 nhằm thúc đẩy sản xuất, kinh doanh.	27/9/2024	
	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ.	27/9/2024	
NHNN	Thông tư quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng, thiệt hại của bão số 3	30/9/2024	sbv.gov.vn

##### Thông tin liên hệ:

##### BAN BIÊN TẬP

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com; Website: www.vnba.org.vn